

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hành động triển khai thực hiện
Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số
31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu
lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn
đến năm 2030”;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 26/TTr-SCT ngày 14
tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030” (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định. Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổng hợp nhu cầu kinh phí hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phân bổ thực hiện các Đề án, Chương trình, dự án ưu tiên tại Chương trình này.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao phối

hợp với Sở Công Thương để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi về Bộ Công Thương theo quy định và Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và Giám đốc các sở, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (p/h);
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh (p/h);
- Báo Kon Tum (p/h);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (p/h);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (p/h);
- PCVP UBND tỉnh-Trà Thanh Trí;
- Lưu: VT, KTTH.TQT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương
giai đoạn đến năm 2030”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 208 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Thực hiện Quyết định số 165 /QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030" với các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Tái cơ cấu để thực hiện phát triển nhanh và bền vững ngành Công Thương trên cơ sở phát huy vai trò động lực của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành, phát huy tối đa lợi thế so sánh của địa phương trong chuỗi giá trị, khai thác có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế của ngành công nghiệp, thương mại tỉnh Kon Tum.

2. Tái cơ cấu ngành Công Thương phải được thực hiện đồng bộ trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đảm bảo đồng bộ với tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực trọng tâm khác của tỉnh.

3. Tái cơ cấu ngành Công Thương phải được thực hiện một cách có trọng tâm, triệt để, quyết liệt với sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cấp uỷ, chính quyền địa phương, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Phát huy vai trò tiên phong, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở củng cố nhận thức, tăng cường đồng thuận, kết hợp hiệu quả giữa điều phối, phối hợp với phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ, theo nguyên tắc bám sát thực tiễn, coi trọng thực chất. Có hệ thống theo dõi, giám sát thông qua các chỉ tiêu cụ thể đo lường kết quả tái cơ cấu và gắn liền với trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả các nhiệm vụ đạt mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành. Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững. Phần đầu đến năm 2030 tỉnh Kon Tum có nền công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trung bình của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về công nghiệp: Đảm bảo cung cấp dịch vụ, kết cấu hạ tầng phù hợp cho phát triển các ngành nghề công nghiệp công nghệ cao; hình thành các Khu, Cụm công nghiệp chất lượng cao để kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước; phát triển các ngành nghề mới giúp tạo ra sản phẩm chủ lực cho phát triển công nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng trưởng bình quân 14 - 15%/năm.

- Về thương mại: Phát triển các loại hình thương mại và dịch vụ tiện ích, hiện đại, chất lượng cao; nâng cao chất lượng hoạt động thương mại và dịch vụ. Phần đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 11 - 12%/năm;

- Về xuất nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 10 - 11%/năm và kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 4 - 5%/năm.

III. NHIỆM VỤ

1. Tái cơ cấu ngành công nghiệp

a) Tái cơ cấu ngành công nghiệp chế biến

- Kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, khai thác triệt để thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng của sản phẩm địa phương. Phần đầu tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 6,5%/năm, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 14-15%/năm. Xanh hóa các ngành công nghiệp tại địa phương, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và năng lượng trong các ngành công nghiệp.

- Hình thành và phát huy hiệu quả các Khu, Cụm công nghiệp tập trung thành các tổ hợp sản xuất hoàn chỉnh có quy mô lớn, có tính chuyên môn hóa cao theo chuỗi giá trị trong các lĩnh vực như: chế biến nông sản, sản xuất dược liệu, may mặc và các sản phẩm từ Gỗ... theo hướng công nghiệp sinh thái với việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Mở rộng quy mô phát triển để khai thác có hiệu quả tiềm năng thị trường xuất khẩu gắn liền với việc nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguyên vật liệu và năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính.

- Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sâu nông sản như: Cao su, Cà phê, tinh bột Sắn, dược liệu gắn với các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, tiến tới hình thành các cụm ngành sản xuất chuyên môn hóa, đáp ứng tốt các quy định, tiêu chuẩn xuất khẩu. Phát triển công nghiệp cơ khí sản xuất máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất, chế biến nông sản.

b) Tái cơ cấu ngành công nghiệp khai khoáng

- Phát triển đồng bộ, hiện đại khai thác có hiệu quả, phù hợp với tiềm năng khoáng sản của tỉnh gắn với mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và làm chủ ngành công nghiệp khai thác khoáng sản từ khâu thăm dò, khai thác, chế biến, tồn trữ, phân phối, xuất nhập khẩu và các dịch vụ hỗ trợ phát triển ngành, đặc biệt các khoáng sản có tiềm năng và giá trị kinh tế cao của tỉnh.

- Đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm, đánh giá tiềm năng khoáng sản; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có hiệu quả, đảm bảo công tác an toàn, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, điều tra và phát triển bền vững. Đẩy mạnh việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gắn với việc cung cấp nguyên liệu cho các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo.

c) Tái cơ cấu và phát triển công nghiệp

- Cơ cấu lại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng bền vững, sinh thái gắn với hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp, các mạng sản xuất, chuỗi giá trị công nghiệp có tính đến lợi thế so sánh của từng địa bàn, vùng theo hướng tăng cường hỗ trợ và kết nối các chuỗi cung ứng giữa các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tạo sự kết nối và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương, tăng cường các hoạt động khuyến công, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; tập trung hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; thúc đẩy các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp nông thôn; phát huy vai trò và nâng cao năng lực thực hiện của công tác khuyến công địa phương; nâng cao vai trò và khuyến khích các địa phương đầu tư các nguồn lực để được hỗ trợ từ các chính sách, chương trình và hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp trên cơ sở căn cứ các quy định của pháp luật và bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tái cơ cấu ngành năng lượng

- Cơ cấu lại các nguồn năng lượng theo hướng phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hoá các loại hình năng lượng. Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Chú trọng mục tiêu bình ổn, điều tiết và yêu cầu dự trữ năng lượng quốc gia. Đẩy mạnh tìm kiếm và phát triển các loại năng lượng sạch mới như: Điện gió, Điện mặt trời... Đảm bảo cung cấp đủ nhu cầu năng lượng trong tỉnh, đáp ứng các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; ngành năng lượng điện phân đấu điện thương phẩm đến năm 2030 là 1.638 triệu kWh, đến năm 2035 khoảng 2.790 triệu kWh và năm 2045 ước tính khoảng 4.545 triệu kWh; điện thương phẩm bình quân/người đến năm 2030 là 3.857 (kWh/người) và năm 2045 là

khoảng 4.200 (kWh/người).

- Phát triển hạ tầng năng lượng đồng bộ, hiện đại, bền vững đạt trình độ tiên tiến; độ tin cậy cung cấp điện năng, chỉ số tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, phù hợp với tình hình phát triển điện lực tại địa phương và mục tiêu quốc gia; chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng xuất, nhập khẩu năng lượng. Đảm bảo khai thác, phân phối và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Phân đầu tiết kiệm năng lượng đạt mức đạt 10% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.

3. Tái cơ cấu lĩnh vực xuất nhập khẩu

- Tập trung ưu tiên phát triển xuất khẩu các mặt hàng có quy mô xuất khẩu lớn, lợi thế cạnh tranh cao của tỉnh (*Cao su, Cà phê, tinh bột Sắn, may mặc, đồ gỗ...*) gắn với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu. Gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng chế biến sâu, công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tỷ lệ nội địa hóa lớn, đáp ứng tiêu chuẩn cao về chất lượng và phát triển bền vững của các thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để không phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường truyền thống và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các cuộc xung đột thương mại. Chú trọng phát triển xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới, hệ thống phân phối nước ngoài.

4. Tái cơ cấu thị trường trong nước

- Phát triển nhanh, bền vững thị trường nội địa của tỉnh kết nối với thị trường xuất nhập khẩu nhằm đảm bảo mở rộng thị trường cho các ngành sản xuất nông sản của tỉnh và nâng cao nội lực của nền kinh tế trên cơ sở mở rộng tiêu dùng nội địa gắn với phát triển thương hiệu sản phẩm của địa phương, khai thác lợi thế về dân số với sự gia tăng nhanh của tầng lớp trung lưu và tiêu dùng trẻ, năng động trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên phát triển các mô hình kinh tế tiêu dùng mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế du lịch, kinh tế số, kinh tế thương mại điện tử... Phân đầu giá trị tăng thêm thương mại của tỉnh đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 11-12%/năm giai đoạn đến năm 2030.

- Xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại của tỉnh đồng bộ, hiện đại. Thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ hệ thống phân phối của tỉnh sang các loại hình phân phối hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa hệ thống phân phối ở vùng nông thôn, miền núi; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh đổi mới phương thức hoạt động theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ hàng hóa phân phối qua hệ thống bán lẻ hiện đại chiếm khoảng 38 - 42%; tỷ lệ hàng hóa phân phối qua các kênh thương mại điện tử chiếm khoảng 10 - 11%.

- Tăng cường kết nối hiệu quả giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo ổn định cung cầu, giá cả hàng hoá và nguồn gốc xuất xứ. Thực hiện nhất quán quản lý chất lượng hàng hoá lưu thông bằng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo đúng quy định nhà nước. Triển khai áp dụng

truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa tiêu dùng trong nước, ưu tiên phát triển các chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu.

- Phát triển thương mại điện tử thành một kênh phân phối quan trọng, hỗ trợ tích cực trong tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản, hàng công nghiệp tiêu dùng. Ưu tiên phát triển hệ thống các sàn giao dịch thương mại điện tử có uy tín, kết nối với toàn quốc và quốc tế. Thu hẹp về khoảng cách giữa các thành phố lớn và tỉnh Kon Tum về mức độ phát triển thương mại điện tử. Phần đầu tỷ trọng doanh số thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 10% năm 2025 và 13% vào năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân bán lẻ hàng hóa qua kênh thương mại điện tử tăng khoảng 20 - 25%.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Trong lĩnh vực công nghiệp

- Cơ cấu lại các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên của tỉnh đến năm 2030 và 2045 để định hướng phát triển đảm bảo tính hiệu quả. Tận dụng các cơ chế, chính sách ưu tiên và bố trí nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực về đầu tư để phát triển ngành công nghiệp địa phương có trọng tâm, trọng điểm.

- Triển khai có hiệu quả các chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển công nghiệp đối với các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh hiện tại và đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tích hợp quy hoạch phát triển công nghiệp vào quy hoạch tỉnh làm cơ sở để đầu tư phát triển và tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh.

- Rà soát, tham mưu đề xuất các giải pháp cụ thể về phát triển công nghiệp địa phương. Ưu tiên lựa chọn phát triển tại các khu vực có nền kinh tế phát triển như thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y... làm động lực tăng trưởng và thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp toàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo hướng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng cụm công nghiệp, tăng cường xã hội hóa trong đầu tư phát triển cụm công nghiệp và xử lý tốt các vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu của các cụm công nghiệp.

2. Trong lĩnh vực năng lượng

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng và phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà, đặc biệt các dự án điện mặt trời mái nhà có công suất từ 100kWp trở lên phải lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển từ xa, kết nối với hệ thống điều độ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để các chủ đầu tư phối hợp vận hành hệ thống điện. Ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả và tiết kiệm, phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng đồng bộ, hiện đại, bền vững, đặc biệt là các đường dây 110 - 220 KV và các trạm đầu nối các công trình thủy điện, điện gió, điện mặt trời. Triển khai hiệu quả chính sách phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh và hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, bảo đảm an ninh năng lượng.

3. Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu của tỉnh. Xây dựng các chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Triển khai các chính sách, khung khổ pháp lý tạo thuận lợi cho xuất nhập khẩu qua các nền tảng số, đặc biệt là qua kênh thương mại điện tử xuyên biên giới, gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ dữ liệu phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu quản lý của Việt Nam.

- Đổi mới phương thức xúc tiến thương mại thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tăng cường các hoạt động quảng bá Thương hiệu sản phẩm xuất khẩu của địa phương. Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu, xây dựng và tổ chức triển khai các chương trình về xúc tiến xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi cho việc đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất nhập khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các nhà cung ứng, các thị trường tiềm năng.

- Tăng cường hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định của thị trường xuất khẩu, đáp ứng các quy tắc nguồn gốc xuất xứ để tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết gắn với nâng cao năng lực cho các tổ chức chứng nhận sản phẩm đạt chuẩn mực quốc tế và được quốc tế thừa nhận. Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động ứng phó và xử lý có hiệu quả các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường, mặt hàng và hỗ trợ kết nối xúc tiến xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

4. Trong lĩnh vực phát triển thương mại và thị trường trong nước

- Rà soát, tham mưu nhằm bổ sung và hoàn thiện các khung khổ chính sách và pháp luật khuyến khích phát triển thị trường đối với các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế du lịch, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số... để kích cầu, mở rộng quy mô thị trường trong tỉnh.

- Phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa nhằm đảm bảo ổn định cung cầu hàng hóa sản xuất trong nước với giá cả cạnh tranh, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng đa dạng và ngày càng cao của người tiêu dùng. Thiết lập hệ thống số về truy xuất nguồn gốc hàng hóa nhằm tăng cường quy định trách nhiệm của doanh nghiệp đối với chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Nghiên cứu, tham mưu áp dụng hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các trung tâm mua sắm và tiêu dùng lớn, đa năng phục vụ khách hàng

trên địa bàn tỉnh. Tập trung thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển một số loại hình hạ tầng thương mại có tính chất trọng tâm, trọng điểm như hệ thống chợ đầu mối gắn với các trung tâm logistics. Khuyến khích đầu tư phát triển và hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại tại các vùng sâu, vùng xa của tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh đổi mới phương thức hoạt động theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

- Thường xuyên nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển thương mại điện tử được áp dụng trên địa bàn tỉnh. Triển khai áp dụng hiệu quả các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực xây dựng nền tảng công nghệ số cho thương mại điện tử và phát triển các dịch vụ hạ tầng logistic phục vụ thương mại điện tử. Hỗ trợ, khuyến khích việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

5. Huy động hiệu quả các nguồn lực để thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương

- Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công trong lĩnh vực Công Thương theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

- Tăng cường thu hút đầu tư từ khu vực kinh tế ngoài nhà nước vào các dự án lớn, quan trọng của tỉnh, kết nối vùng và liên vùng, tạo sự liên kết, hiệu ứng lan tỏa và gia tăng động lực tăng trưởng trong các ngành, lĩnh vực then chốt như: công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp môi trường, năng lượng sạch, hạ tầng thương mại, thương mại điện tử; các dự án đầu tư theo chuỗi giá trị, các cụm ngành công nghiệp chuyên môn hóa...

- Tăng cường thu hút, đa dạng hóa các nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư vào các lĩnh vực phát triển nguồn điện và lưới điện. Đa dạng hóa nguồn vốn, các hình thức huy động vốn (*vốn tín dụng ngân hàng, vốn viện trợ, thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu...*) nhằm thu hút có hiệu quả các nguồn vốn trong và ngoài nước vào phát triển năng lượng tái tạo.

- Xây dựng các Đề án, Chương trình khoa học, công nghệ gắn với mục tiêu phát triển ngành, nhu cầu đổi mới và nâng cấp công nghệ của doanh nghiệp, phát triển chuỗi giá trị của sản phẩm và tạo giá trị gia tăng cao. Ưu tiên triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm về nâng cao năng suất, chất lượng trong các ngành công nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng, thương mại điện tử, cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa; phát triển các sản phẩm, dịch vụ số...

6. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới mô hình tăng trưởng ngành

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Công Thương theo từng giai đoạn cụ thể. Ưu tiên đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển toàn diện, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

- Tăng cường kết nối và đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề của Trung ương và địa phương với doanh nghiệp để tạo ra đội ngũ công nhân có trình độ và tay nghề phù hợp với yêu cầu phát triển công nghiệp, thương mại của tỉnh.

7. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào các cụm liên kết ngành, chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng và triển khai các chương trình kết nối giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nước ngoài. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn tiên hành đào tạo tại chỗ thường xuyên và liên tục để nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật cho lực lượng lao động trong tỉnh và tiếp thu các mô hình quản trị, phương thức kinh doanh tiên tiến.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy nhanh chuyển đổi số, đặc biệt là trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên như thương mại điện tử, dệt may, chế biến nông sản, thực phẩm... triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cải tiến công nghệ, áp dụng các mô hình quản trị, sản xuất hiện đại, bền vững, tuần hoàn và ít phát thải nhằm nâng cao năng suất, chất lượng phát triển bền vững; nâng cao khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về môi trường, trách nhiệm xã hội, lao động của các thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

8. Đổi mới phương thức hoạt động, quản lý nhà nước ngành Công Thương

- Đổi mới phương thức hoạt động để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngành nhằm tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định không phù hợp nhằm đơn giản hóa quy trình và thủ tục, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và người dân. Tăng cường tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Nâng cao sức cạnh tranh của ngành Công Thương trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Rà soát, ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và phòng Kinh tế, Kinh tế hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phù hợp với quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

- Kiện toàn tổ chức lại Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tỉnh để tham gia vào công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập (*Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại*) theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh việc chuyển giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thường xuyên thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và số hóa công tác quản lý của ngành Công Thương. Đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu và gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính của ngành Công Thương.

- Thường xuyên cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Tiếp tục rà soát, đề nghị bãi bỏ các thủ tục không cần thiết nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

- Thường xuyên nâng cấp và đồng bộ hóa cổng thông tin của Sở Công Thương vào hệ thống cơ sở dữ liệu về thương mại quốc gia, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do (*các thông tin về thị trường, mặt hàng, doanh nghiệp, các nhà cung cấp, các nhà phân phối, các tổ chức hỗ trợ xuất khẩu, các cam kết thương mại...*) các thông tin cảnh báo về các biến động thị trường xuất nhập khẩu nhằm phục vụ tra cứu của doanh nghiệp và cơ quan quản lý, kịp thời thông tin và phổ biến các hướng dẫn xuất nhập khẩu theo từng thị trường và mặt hàng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030” được sử dụng từ các nguồn: ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn tài trợ, viện trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương (*cơ quan đầu mối triển khai*)

- **Chủ** trì, phối hợp cùng với các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch tái cơ cấu ngành Công Thương theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 và các năm tiếp theo.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chương trình, định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương và các cơ quan chức năng theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến nhiệm vụ thu hút đầu tư; phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế; tăng cường công tác thu hút đầu tư, chú trọng mời gọi các nhà đầu tư có uy tín trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh

vực của ngành Công Thương nhằm đẩy nhanh nhiệm vụ tái cơ cấu ngành Công Thương đạt chất lượng và hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ưu tiên bố trí kinh phí cho các đề án, dự án liên quan đến Chương trình tái cơ cấu ngành Công Thương theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ của Chương trình này.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển công nghiệp xanh thân thiện với môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch sử dụng đất, cân đối và phân bổ quỹ đất phù hợp với nhu cầu đầu tư hạ tầng ngành công thương để triển khai chuyển đổi tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển ngành công nghiệp chế biến nông lâm sản; phát triển thị trường cho các sản phẩm của ngành nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Công Thương, các địa phương và doanh nghiệp, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ để gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

7. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đẩy nhanh chuyển đổi số, đặc biệt là hỗ trợ các hoạt động thương mại điện tử. Tham gia với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan trong việc bồi dưỡng kiến thức,

kỹ năng chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ động, phối hợp các sở, ngành lập danh mục dự án đầu tư hạ tầng trong Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp để đề xuất với Chính phủ, Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, quan tâm, ưu tiên đầu tư hạ tầng thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các sở, ban ngành rà soát, tham mưu bổ sung, triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào đầu tư phát triển tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2030.

10. Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp với Sở Công Thương chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể được ban hành trong Chương trình.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương, phối hợp với Sở Công Thương cơ quan đầu mối và các sở, ngành, các doanh nghiệp và đơn vị chức năng xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, đề án, chương trình có liên quan đến nhiệm vụ tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2030 tại địa phương mình đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn với các nhiệm vụ của Chương trình này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

Trên đây là Chương trình hành động thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”, yêu cầu các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC I
BỘ TIÊU CHÍ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VỀ TÁI CƠ CẤU NGÀNH CÔNG
THƯƠNG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

TT	Chỉ tiêu	Đến năm 2030	Ghi chú
I	Về phát triển công nghiệp: 03 chỉ tiêu		
1.	Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp bình quân/năm	Trên 7,5%	
2.	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân/năm	14-15%	
3.	Tốc độ tăng năng suất lao động công nghiệp bình quân/năm	7%	
II	Về phát triển năng lượng: 04 chỉ tiêu		
1.	Tổng công suất của các nguồn điện	1.638 triệu kWh	
2.	Điện thương phẩm bình quân/người năm	3.857 (kWh/người)	
3.	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	100%	
4.	Chỉ tiêu tiết kiệm điện	10%	
III	Về phát triển xuất nhập khẩu: 02 chỉ tiêu		
1.	Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân/năm	10-11%	
2.	Tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp chế biến trong tổng kim ngạch xuất khẩu	75%	
IV	Về phát triển thị trường trong nước: 03 chỉ tiêu		
1.	Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân/năm (chưa loại trừ yếu tố giá)	11-12%	
2.	Tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hoá theo loại hình thương mại hiện đại	38-42%	
3.	Tỷ lệ hàng hóa phân phối qua các kênh thương mại điện tử	10-11%	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1.	Đề án “vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập Sở Công Thương”	Sở Công Thương	Sở Nội Vụ	2023 - 2024 (Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công Thương)	Ủy ban nhân dân tỉnh
2.	Đề án “Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Kon Tum giai đoạn đến 2030”	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2024	Ủy ban nhân dân tỉnh
3.	Đề án tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; thúc đẩy các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp nông thôn	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Năm 2024	Ủy ban nhân dân tỉnh
4.	Đề án “Thanh toán điện tử trong Thương mại điện tử”	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh
5.	Chương trình Xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2026 - 2030 từ ngân sách địa phương	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan	Năm 2025	Ủy ban nhân dân tỉnh
7.	Chương trình hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp giai đoạn 2025-2030 từ ngân sách trung ương và địa phương	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân các huyện, TP, các Sở, ban ngành liên quan	Năm 2024	Ủy ban nhân dân tỉnh

